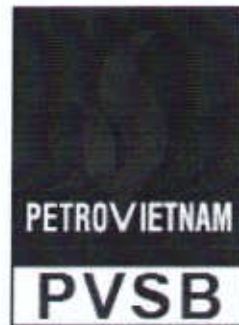


**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ
SAO MAI - BẾN ĐÌNH**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2024**

NỘI DUNG

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát.
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.
4. Định hướng phát triển.
5. Các rủi ro.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.
2. Tổ chức và nhân sự.
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.
4. Tình hình tài chính.
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
2. Tình hình tài chính.
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán (nếu có).
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty và Ban Giám đốc.
2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.

1. Hội đồng quản trị.
2. Ban kiểm soát.
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

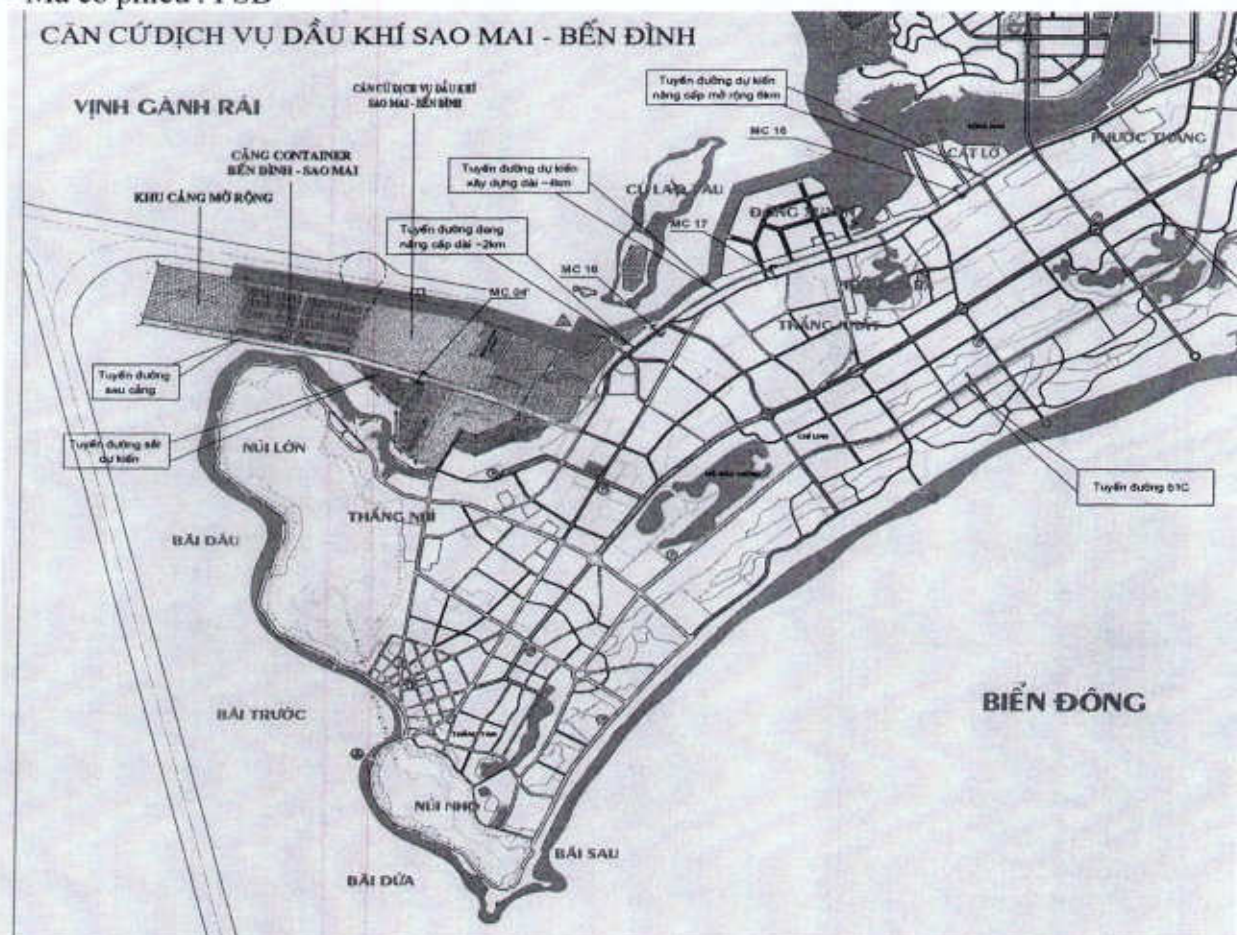
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán.
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH**
- Tên giao dịch đối ngoại: **SAOMAI – BENDINH PETROLEUM INVESTMENT JSC**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số: 3500794814 (Đăng ký lần đầu ngày 07/05/2007, đăng ký thay đổi lần 11 ngày 17/04/2025 do Sở Tài chính tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp).
- Vốn điều lệ : 500.000.000.000 đồng (năm trăm tỷ đồng)
- Địa chỉ trụ sở: Số 65 A3, đường 30/4, Phường Thắng Nhất, TP.Vũng Tàu, Tỉnh BR-VT
- Điện thoại : 0254.3628188 Fax : 0254.3628189
- Email : saomaibendinh@ptsc.com.vn
- Website : www.pvsb.com.vn
- Mã cổ phiếu : PSB



(Sơ đồ vị trí Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình tại Tp.Vũng Tàu)

Quá trình hình thành và phát triển: Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (SMBĐ) là doanh nghiệp do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các cổ đông chiến lược sáng lập, hiện nay là đơn vị thành viên của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC). Nhiệm vụ trọng tâm của Công ty là đầu tư, xây dựng, vận hành và khai thác Tổ hợp Cảng - Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí tại khu vực Sao Mai - Bến Đình thuộc thành phố Vũng Tàu với quy mô hiện đại để phục vụ công tác thăm dò, tìm kiếm, khai thác dầu khí và thực hiện các dịch vụ dầu khí...

- 06/04/2007: Công ty được thành lập theo Nghị quyết số 1847/NQ-DKVN ngày 06/04/2007 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

- 24/04/2007: Đại hội đồng cổ đông lần thứ 1 đã thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (SMBĐ); Phương án đầu tư Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình.

- 07/05/2007: Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu.

- 24/03/2008: UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quyết định thu hồi đất để bàn giao cho SMBĐ.

- 11/11/2009: Hoàn thành việc đầu tư cơ sở hạ tầng mặt bằng bãi 39,8ha và bàn giao cho Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí PV Shipyard thuê.

- 25/12/2009: Niêm yết thành công cổ phiếu của Công ty trên sàn chứng khoán Việt Nam (UPCOM) với mã chứng khoán PSB.

- 26/04/2010: Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập *Dự án Cảng container Quốc tế Vũng Tàu và Khu hậu cần Logistics*, Công ty SMBĐ, Công ty BSPD (thuộc Vinalines) và Tập đoàn Trung Hoa Chiêu thương Cục (CMG) sau khi đàm phán đã ký kết Hợp đồng Liên doanh ngày 26/04/2010 để thành lập Công ty Cổ phần Cảng container Quốc tế Vũng Tàu với tỷ lệ tham gia SMBĐ 25%, BSPD 26% và CMHI 49%.

- 16/09/2010: Hoàn thành việc đầu tư cơ sở hạ tầng mặt bằng bãi 23,5ha và bàn giao cho Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí PVC-MS thuê.

- 01/01/2012: Hợp đồng Liên doanh hết thời hạn hiệu lực, Công ty SMBĐ đã thông báo quyết định chấm dứt Hợp đồng Liên doanh ký ngày 26/04/2010 và đã được các bên liên doanh chấp thuận theo đúng quy định.

- 16/07/2012: Thủ tướng Chính phủ cho phép chủ trương tiếp tục thực hiện đầu tư Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình.

- 27/09/2012: UBND tỉnh BR - VT cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 49121000147 để thực hiện đầu tư Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình.

- 08/07/2015: Sở Tài Nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ký hợp đồng thuê đợt 1.

- 10/08/2015: Khởi công đầu tư xây dựng Dự án khu dịch vụ dầu khí 35ha (Phân kỳ I).

- 28/11/2017: Văn phòng Công ty chuyển về trụ sở số 65A3 đường 30/4, phường Thắng Nhất, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Năm 2018: Hoàn thành xây dựng cơ sở hạ tầng khu bãi 7ha.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1. Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Bán buôn tơ, sợi, sợi dệt; Bán buôn nguyên liệu bông xơ; thuốc nhuộm; Bán buôn nguyên phụ liệu, bao bì cho ngành dệt may; Bán buôn nhựa đường và các nguyên liệu hóa chất sản xuất phụ gia nhựa đường; Kinh doanh phân bón, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh và cấm lưu thông; trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp); Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh: Hạt nhựa polypropylen và các sản phẩm khác có liên quan;

2.2. Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác, chi tiết: Xây dựng công trình đường ống cấp thoát nước; Xây dựng kết cấu công trình; Xây dựng công trình điện đến 35KV; Xây dựng công trình ngầm dưới đất, dưới nước; Xây dựng trạm bơm; Xây dựng công trình đường ống dẫn căng dầu, chất lỏng;

2.3. Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan, chi tiết: Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình công nghiệp; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình đường dây và TBA đến 35KV; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình đường giao thông; Giám sát công tác hoàn thiện công trình dân dụng;

- 2.4. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, chi tiết: Khai thác cụm cảng và khu kinh tế Sao Mai – Bến Đình, cụm cảng container; Cho thuê kho bãi; Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở;
- 2.5. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Dịch vụ đại lý tàu biển; Kinh doanh khai thác cảng biển (vận hành khai thác cảng);
- 2.6. Đóng tàu và cầu kiện biển, chi tiết: Đóng mới và sửa chữa tàu thuyền, các phương tiện nổi;
- 2.7. Sửa chữa máy móc thiết bị, chi tiết: Sửa chữa tàu thuyền, các phương tiện nổi; Sửa chữa container; Sản xuất container;
- 2.8. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác, chi tiết: Lắp ráp giàn khoan và các công trình nổi phục vụ ngành dầu khí;
- 2.9. Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương, chi tiết: Kinh doanh vận tải đường biển;
- 2.10. Vận tải hành khách đường thủy nội địa, chi tiết: Kinh doanh vận tải đường thủy nội địa;
- 2.11. Buôn bán máy móc thiết bị và phụ tùng máy móc khác, chi tiết: Mua bán máy móc thiết bị phục vụ cho ngành dầu khí, hàng hải;
- 2.12. Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, chi tiết: Vận tải hàng bằng đường bộ, dầu thô và các sản phẩm lọc hóa dầu;
- 2.13. Cho thuê xe có động cơ, chi tiết: Cho thuê các phương tiện vận tải;
- 2.14. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng;
- 2.15. Cung ứng lao động tạm thời, chi tiết: Cho thuê lại lao động;
- 2.16. Kho bãi và lưu giữ hàng hóa, chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan, kho đông lạnh; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác;
- 2.17. Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển, chi tiết: Cho thuê container; Cho thuê máy móc, thiết bị ngành công nghiệp, xây dựng, hóa chất, dầu khí không kèm người điều khiển;
- 2.18. Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại, chi tiết: Mạ, đánh bóng kim loại...; Xử lý kim loại bằng phương pháp nhiệt; Phun cát, trộn, làm sạch kim loại;
- 2.19. Bốc xếp hàng hóa, chi tiết: Bốc xếp hàng hóa cảng biển, cảng sông;
- 2.20. Xây dựng nhà để ở;
- 2.21. Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác; Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan;
- 2.22. Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại, chi tiết: Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa tương tự bằng kim loại để chứa hoặc phục vụ sản xuất; Sản xuất thùng chứa bằng kim loại cho nén và hóa lỏng khí đốt; Sản xuất nồi hơi trung tâm và nồi cấp nhiệt;
- 2.23. Xây dựng nhà không để ở;
- 2.24. Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;
- 2.25. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên, chi tiết: Quảng lý, điều hành, kinh doanh, khai thác cảng – căn cứ dịch vụ kỹ thuật dầu khí, dịch vụ chế tạo sửa chữa, bảo dưỡng cơ khí, vật tư, thiết bị, thực phẩm phục vụ ngành dầu khí, dịch vụ thử tải, kiểm tra không phá hủy, xử lý nhiệt trước và sau hàn, dịch vụ hạ thủy, nâng hạ hạng nặng, cân;
- 2.26. Xây dựng công trình thủy, chi tiết: Xây dựng cảng;
- 2.27. Thu gom rác thải không độc hại;
- 2.28. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp; Xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí, kho chứa các sản phẩm dầu khí, các công trình đường ống dẫn dầu-khí-nhiên liệu;
- 2.29. Thu gom rác thải độc hại;

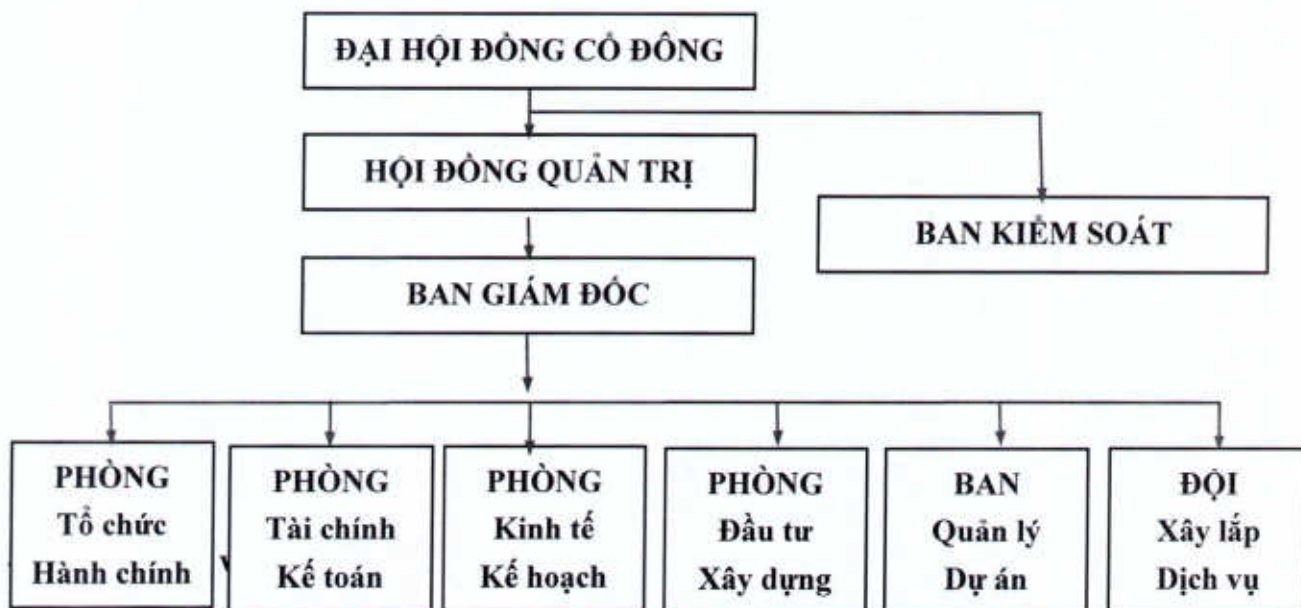
- 2.30. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ.
 2.31. Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại;
 2.32. Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại;
 2.33. Dịch vụ lưu trú ngắn ngày, chi tiết: Khách sạn, biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày, Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày, Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự;
 2.34. Cung ứng và quản lý nguồn lao động, chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước, cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài;

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1. Mô hình quản trị:

Công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình sau đây: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:



4. Định hướng và phát triển:

Với mục tiêu “Xây dựng SMBĐ trở thành công ty dịch vụ hạ tầng dầu khí, hàng hải mạnh có thương hiệu trong nước và trong khu vực, trong đó lấy việc xây dựng hạ tầng làm then chốt ...”, Công ty SMBĐ sẽ tập trung thực hiện các nhiệm vụ chiến lược sau:

- 4.1. Đẩy nhanh công tác xây dựng hệ thống dịch vụ căn cứ cảng và đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng để khai thác và cho thuê tại khu vực Sao Mai – Bến Đình.
- 4.2. Quản lý, khai thác và phát triển các dịch vụ tiện ích, cơ sở hạ tầng.
- 4.3. Khai thác tối đa các dịch vụ cảng, mở rộng phát triển dịch vụ hậu cần, dịch vụ tổng hợp dầu khí và các dịch vụ hỗ trợ khác.
- 4.4. Tập trung phát triển các loại hình dịch vụ dầu khí có hàm lượng công nghệ kỹ thuật cao, tiềm năng thị trường tốt bao gồm:
 - Dịch vụ xây lắp cơ khí, chế tạo các công trình dầu khí.
 - Dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa các công trình dầu khí, các phương tiện nổi.

- Dịch vụ thu dọn, tháo dỡ các công trình dầu khí.
- Dịch vụ vận chuyển, hạ thủy các kết cấu siêu trường siêu trọng.
- Dịch vụ thương mại dầu khí.
- Dịch vụ cung ứng nhân lực dầu khí.

4.5. Tập trung đào tạo, xây dựng, duy trì và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng tốt yêu cầu phát triển theo từng giai đoạn của Công ty.

4.6. Hoàn thiện hệ thống quản lý tiên tiến trong Công ty đảm bảo sự điều hành thống nhất, đảm bảo tính chủ động, linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

4.7. Tăng cường tìm kiếm và mở rộng mối quan hệ hợp tác với các đối tác chiến lược, đặc biệt là các đối tác nước ngoài nhằm tận dụng tối đa lợi thế sẵn có của đối tác như kinh nghiệm, khả năng tài chính, công nghệ, thiết bị hiện đại, thị trường toàn cầu, trên cơ sở đó nâng cao lợi thế cạnh tranh của Công ty.

5. Các rủi ro:

Quản trị rủi ro trong doanh nghiệp là một quy trình được thiết lập bởi Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý có liên quan khác áp dụng trong quá trình xây dựng chiến lược doanh nghiệp thực hiện những sự vụ có khả năng xảy ra gây ảnh hưởng tới doanh nghiệp đồng thời quản lý rủi ro trong phạm vi cho phép nhằm đưa ra mức độ đảm bảo trong việc đạt được các mục tiêu của doanh nghiệp.

Đặc thù của lĩnh vực dầu khí hiện nay phải đối mặt với nhiều rủi ro vì vậy ngay từ ngày đầu thành lập, công tác quản trị rủi ro đã được Công ty đặc biệt quan tâm. Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro nghiêm ngặt. Hệ thống quản trị rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty. Các rủi ro tại Công ty được chia thành các nhóm chính sau:

- **Rủi ro trong kinh doanh:** là tất cả những yếu tố rủi ro phát sinh từ môi trường kinh doanh bên ngoài Công ty như: chính trị, xã hội, khoa học công nghệ, nhà cung cấp, khách hàng, đối thủ cạnh tranh...

- **Rủi ro trong hoạt động:** là các rủi ro về vi phạm quy định chính sách nội bộ của Công ty hoặc các hoạt động gian lận như: tham ô, mất mát, lãng phí, hư hỏng, lạm dụng, phá hoại...

- **Rủi ro tuân thủ:** là các rủi ro liên quan đến pháp luật, hay chính là những việc vi phạm các văn bản pháp luật của nhà nước...

- **Rủi ro tài chính:** là những rủi ro liên quan đến các thiệt hại có thể xảy ra đối với thị trường tài chính do sự thay đổi của các biến số tài chính: giá cả, lãi suất, tỷ giá...

Việc kiểm soát rủi ro được thực hiện theo quy trình chặt chẽ phù hợp với đặc thù công việc của Công ty, đảm bảo tuyệt đối về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường, nâng cao hiệu suất, hiệu quả lao động và tuân thủ luật pháp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Được sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao của Tổng Công ty và sự hợp tác hỗ trợ của các đơn vị trong ngành, đối tác, cùng sự nỗ lực, quyết tâm cao của Ban lãnh đạo, Công ty duy trì ổn định nguồn công việc, cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu các mục tiêu kế hoạch SXKD đề ra trong năm 2024. Tuy nhiên, những dự án trọng điểm mà Công ty lập kế hoạch tập trung tham gia chào thầu cung ứng dịch vụ thi công chế tạo cơ khí trong năm 2024 như dự án Lô B - Ô Môn, dự án Lạc Đà Vàng, NLTT... triển khai chậm hơn dự kiến dẫn đến chỉ tiêu doanh thu hoạt động SXKD năm 2024 không đạt kế hoạch đề ra. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty SMBĐ năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	CÁC CHỈ TIÊU	TH năm 2023	KH năm 2024	TH năm 2024	% so với KH
1	Vốn chủ sở hữu	559,22	559,22	559,98	100
2	Vốn điều lệ	500,00	500,00	500,00	100
3	Doanh thu	192,68	190,56	135,65	71
a	<i>Doanh thu hoạt động SXKD</i>	<i>160,94</i>	<i>177,92</i>	<i>115,28</i>	<i>65</i>
-	<i>Dịch vụ cơ khí chế tạo và đóng mới CTDK</i>	<i>105,17</i>	<i>85,00</i>	<i>24,00</i>	<i>28</i>
-	<i>Dịch vụ cung cấp VTTB (thương mại)</i>	<i>12,22</i>	<i>54,00</i>	<i>33,08</i>	<i>61</i>
-	<i>Dịch vụ căn cứ kho bãi</i>	<i>5,2</i>	<i>14,88</i>	<i>12,86</i>	<i>86</i>
-	<i>Dịch vụ cấp điện, nước tại cảng</i>	<i>14,05</i>	<i>10,00</i>	<i>20,63</i>	<i>206</i>
-	<i>Dịch vụ cung ứng nhân lực khác</i>	<i>15,07</i>	<i>14,04</i>	<i>24,71</i>	<i>176</i>
-	<i>Doanh thu khác</i>	<i>9,23</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
b	<i>Hoạt động tài chính</i>	<i>31,37</i>	<i>12,63</i>	<i>16,38</i>	<i>130</i>
c	<i>Thu nhập khác</i>	<i>0,37</i>	<i>-</i>	<i>3,99</i>	<i>-</i>
4	Lợi nhuận trước thuế	5,52	0,00	1,65	-
5	Lợi nhuận sau thuế	4,63	0,00	0,76	-
6	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	2,35	1,17	35,92	-
7	Đầu tư XDCB và mua sắm PTTB				
-	<i>Giá trị thực hiện</i>	<i>18,30</i>	<i>724,61</i>	<i>83,57</i>	<i>12</i>
-	<i>Giá trị giải ngân</i>	<i>14,28</i>	<i>689,81</i>	<i>16,63</i>	<i>2</i>
8	Số lao động cuối kỳ	74	82	68	83

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Tổng doanh thu năm 2024 là 135.65 tỷ đồng, đạt 71% so với kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế năm 2024 là 1.65 tỷ đồng.

Doanh thu từ hoạt động SXKD năm 2024 là 115,28 tỷ đồng, đạt 65% so với kế hoạch năm.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành:

① Ông DƯƠNG HÙNG VĂN GIÁM ĐỐC CÔNG TY



- + Sinh năm 1975 tại Vũng Tàu
- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng; Cử nhân quản trị kinh doanh.
- + Số lượng CP sở hữu cá nhân: 975 cổ phiếu

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- +1997 - 1998: Kỹ sư Giám sát và tổ chức thi công tại công trình Công ty MITSUI
- + 1998 - 1999: Kỹ sư Giám sát và tổ chức thi công tại công trình Công ty TOA COOPERATION
- + 1999 - 2000: Kỹ sư trưởng dự án xây dựng nhà máy Bột cá Công ty EAST WIND VIETNAM
- + 2000 - 2001: Kỹ sư Giám sát thi công tại công trình Công ty HUYNDAI ENGINEERING
- + 2001 - 2002: Kỹ sư Giám sát Công ty SAMSUNG ENGINEERING
- + 08/2002 - 11/2003: Phó Giám đốc thi công Dự án Nam Côn Sơn, cảng Thị Vải, huyện Tân Thành Xí nghiệp Dịch vụ Cơ khí hàng hải PTSC
- + 12/2003 - 07/2004: Tổ trưởng Tổ Xây dựng và trang trí - Phòng Kỹ thuật sản xuất Xí nghiệp Dịch vụ Cơ khí hàng hải PTSC
- + 08/2004 - 06/2005: Dự án C-CCPP - Giám sát thi công và điều phối các hoạt động tại công trường Xí nghiệp Dịch vụ Cơ khí hàng hải PTSC
- + 06/2005 - 02/2008: Tổ trưởng Tổ xây dựng; Phó phòng kỹ thuật; Giám đốc Dự án 5B xây dựng cảng xuất nhập sản phẩm tại KKT Dung Quất; Phó Giám đốc Công ty Công ty DV Cơ khí hàng hải
- + 02/2008 - 12/2011: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC
- + 12/2011 - 06/2024: Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC; Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc CTCP Dịch vụ lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng công trình Dầu khí biển PTSC.
- + 06/2024 - Nay: Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Dịch vụ lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng công trình Dầu khí biển PTSC; Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình.

**② Ông TRẦN ĐỨC HẠNH
PHÓ GIÁM ĐỐC**



+ Sinh năm 1979 tại Thanh Hóa
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản lý
dự án, Kỹ sư Xây dựng.
+ Số lượng CP sở hữu cá nhân: 7 cổ
phiếu

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

04/2002 – 11/2003: Công ty Xây dựng và Ứng dụng Công nghệ mới – Bộ Giao Thông Vận Tải.
12/2003 – 12/2004: Xí nghiệp Xây lắp Công trình Biển – XN Liên doanh Dầu khí Vietsovpetro.
12/2004 – 06/2005: Ban Dự án RuBy B – Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí Vietsovpetro.
06/2005 – 03/2007: Tổng kho Xăng dầu Vũng Tàu – Công ty Chế biến và KD SP Dầu mỏ.
04/2007 – 10/2007: Phó Trưởng phòng Kỹ thuật Tổng kho Xăng dầu Vũng Tàu.
11/2007 – 10/2009: Trưởng phòng Đầu tư Xây dựng – Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.
10/2009 – đến nay: Phó Giám đốc – Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.

2.2. Số lượng cán bộ, công nhân viên

Tổng số người lao động Công ty SMBĐ năm 2024 là 68 người, trong đó bao gồm 04 chức danh Lãnh đạo Công ty: Ban Giám đốc, Chủ tịch HĐQT, Kế toán trưởng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

- Dịch vụ thi công chế tạo cơ khí

Công ty đã và đang tích cực bám sát tình hình diễn biến của thị trường, chủ động tham gia các hạng mục công việc mới theo xu hướng dịch chuyển năng lượng, đồng thời áp dụng nhiều giải pháp tiết giảm chi phí, rà soát giảm giá tối đa để có thể cung cấp dịch vụ thi công cơ khí với mức giá cạnh tranh nhất.

Đã hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu và thanh toán đến 96% giá trị hợp đồng chế tạo Suction Bucket cho dự án điện gió ngoài khơi Greater Changhua (PTSC/ORSTED).

- Dịch vụ cung cấp vật tư thiết bị

Công tác cung cấp vật tư thiết bị tiếp tục phải đối mặt với rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng khách quan của xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine đã cắt đứt nhiều tuyến đường vận chuyển quan trọng, làm chậm trễ thời gian giao hàng. Tuy nhiên, Công ty đã tích cực theo sát tiến độ thực hiện và hoàn thành việc giao hàng các hợp đồng đã ký với VSP.

Thực hiện việc thanh toán các hợp đồng: Cung cấp cầu 8 tấn cho dự án CTC2, Block 09-3/12; Cung cấp cầu 8 tấn cho dự án RC8; Cung cấp cầu 8 tấn kiểu BK cho xây dựng công trình mới lô 09-1; Cung cấp cầu 8 tấn cho dự án BK22 lô 09-1; Cung cấp cầu Pedestal phục vụ dự án phát triển mỏ Kinh Ngư Trắng (KNT) lô 09-1; Cung cấp vật tư cáp cho dự án CPP-KNT- Block 09-02/09.

- Dịch vụ Cản cứ kho bãi

Công ty tiếp tục cung cấp dịch vụ kho bãi 63ha ổn định cho PVC MS, PV Shipyard. Công ty hoàn thành việc ký kết hợp đồng với PTSC MC số 31-2024/PTSC-KH/MDV-V

ngày 23/07/2024 về việc cung cấp cơ sở hạ tầng dài hạn để thực hiện các dự án (cho thuê 6ha/7ha bãi hiện hữu), đã bàn giao mặt bãi đợt 01 ngày 05/08/2024. Và dự kiến bàn giao mặt bãi đợt 02 phần diện tích còn lại trong tháng 03/2025.

Hiện Công ty đang đàm phán ký hợp đồng cho Tổng Công ty PTSC thuê 1,6ha/5,2ha (bãi mới san lấp)

- Cung cấp điện, nước

Các loại hình dịch vụ lĩnh vực này chủ yếu là việc cung cấp các dịch vụ cung cấp điện, nước cho các đơn vị thuê bãi khu Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình. Doanh thu lĩnh vực này liên quan trực tiếp đến các dự án được thực hiện trên khu bãi thuê của các khách hàng thuê đất.

- Dịch vụ cho thuê lại lao động

Nhân lực chủ yếu cung cấp cho các Dự án của Tổng Công ty PTSC và các Dự án trong ngành dầu khí. Ước tổng số Người lao động cho thuê năm 2024 là 32 người.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết :

Công ty SMBĐ sở hữu 1.053.000 cổ phần, chiếm 13,16% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông Công nghệ cao (SOPEWACO). Từ năm 2008-2009, Công ty SOPEWACO hoạt động hiệu quả với lợi nhuận sau thuế đạt 3,6 tỷ đồng. Tuy nhiên, sau khi chịu tác động nặng nề bởi cuộc khủng hoảng tài chính, đến 30/06/2017, Công ty SOPEWACO đã lỗ lũy kế là 423,56 tỷ đồng. Được sự chấp thuận của cấp có thẩm quyền, Công ty SMBĐ đã trích lập dự phòng đầu tư tài chính vào Công ty SOPEWACO. Ngày 29/11/2021, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai tuyên bố phá sản đối với Công ty Sopewaco. Do đó, Công ty đã tiến hành thủ tục xử lý khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính vào Công ty Sopewaco và đã yêu cầu Công ty Luật TNHH Trung Nguyễn phân công luật sư tham gia tư vấn bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty trong giai đoạn thi hành quyết định tuyên bố phá sản Sopewaco.

4. Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị tính : Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 20224	Tỷ lệ % so với năm trước
Tổng giá trị tài sản	802.305.171.399	805.391.017.257	100,38%
Doanh thu thuần	160.937.287.509	115.277.063.141	71,63%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6.254.109.767	(105.514.783)	-
Lợi nhuận khác	(738.077.306)	1.755.993.235	-
Lợi nhuận trước thuế	5.516.032.461	1.650.478.452	29,92%
Lợi nhuận sau thuế	4.628.840.541	763.286.532	10,01%
Lãi vơ bản trên cổ phiếu	83	15	18,07%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	9,30	7,78	
+ Hệ số thanh toán nhanh	9,09	7,14	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0,30	0,3	
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,43	0,44	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	23,81	4,50	
+ Vòng quay tổng tài sản	0,21	0,14	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,026	0,007	
	0,008	0,001	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,006	0,001	
	0,04	-	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản			
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

+ Tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành: 50.000.000 CP

+ Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông (Căn cứ trên danh sách chốt tại VSDC vào ngày 25.03.2024 và các Báo cáo của cổ đông):

STT	Tên cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
I.	TRONG NƯỚC:	49.984.340	99,9687
1	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	25.500.000	51,00
2	Công ty Cổ phần và Dịch vụ tư vấn tương lai	3.306.000	6,6120
3	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Chợ Lớn	2.483.100	4,9662
4	Công ty CP Dịch vụ Đầu tư Mặt Trời Việt	1.682.300	3,3646
5	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu khí Toàn Cầu	800.000	1,60
6	Cổ đông khác trong nước	16.212.940	32,4259
II.	NGOÀI NƯỚC:	15.660	0,0314
1	CHIANG LI HSIU	10.200	0,0204

2	Huỳnh Văn Thi	930	0,0019
3	JOHN DOLAN	930	0,0019
4	Kang Seuk Jeung	1.300	0,0026
5	Tanioka Hiroyasu	2.300	0,0046
	TỔNG CỘNG (I+II)	50.000.000	100,00

+ Danh sách cổ đông lớn:

STT	Tên cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	25.500.000	51,00
2	Công ty Cổ phần và Dịch vụ tư vấn Tương Lai	3.306.000	6,6120

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

Công ty áp dụng Hệ thống quản lý HSEQ (Chất lượng - An toàn - Sức khỏe – Môi trường) giúp định hướng việc nâng cao hiệu suất an toàn, hiệu quả lao động, tuân thủ luật pháp cho các hoạt động của Công ty. Cụ thể trong lĩnh vực quản lý dự án và thi công công trình xây dựng phục vụ ngành dầu khí phù hợp với các tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

Công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ được quan tâm kiểm tra thường xuyên, chặt chẽ. Trong năm 2024, Công ty không để xảy ra trường hợp nào mất an toàn. Công ty đã hoàn thành cập nhật chuyển đổi giấy chứng nhận hệ thống ISO 9001:2008 và ISO 14001:2010 sang tiêu chuẩn ISO 9001:2015, tiêu chuẩn ISO 14001:2015. Công ty SMBĐ đã xây dựng tích hợp các tiêu chuẩn trên và phù hợp với các quy trình, quy định của Tổng Công ty PTSC.



bsi.



By Royal Charter

Certificate of Registration

QUALITY MANAGEMENT SYSTEM - ISO 9001:2008

This is to certify that:

SAO MAI - BEN DINH PETROLEUM INVESTMENT
JOINT STOCK COMPANY
9-11 Hoang Dieu Street,
Ward 1,
Vung Tau City,
Vietnam

Holds Certificate Number:

FS 616818

and operates a Quality Management System which complies with the requirements of ISO 9001:2008 for the following scope:

Project management and construction of oil and gas works

For and on behalf of BSI:

Gary Fenton, Global Assurance Director

Originally registered: 01/09/2011

Latest Issue: 09/08/2014

Expiry Date: 30/08/2017

Page: 1 of 1



...making excellence a habit.™

This certificate was issued electronically and remains the property of BSI and is bound by the conditions of contract.
An electronic certificate can be authenticated [online](#). Printed copies can be validated at www.bsi-global.com/ClientDirectory or telephone +44 (8) 39320 778.
Further clarifications regarding the scope of this certificate and the applicability of ISO 9001:2008 requirements may be obtained by consulting the organization.
This certificate is valid only if provided original copies are in complete set.

Information and Contact: BSI, Kitemark Court, Davy Avenue, Knowlhill, Milton Keynes MK5 8PP. Tel: +44 845 080 9000
BSI Assurance UK Limited, registered in England under number 7805321 at 389 Chiswick High Road, London W4 4AL, UK.
A Member of the BSI Group of Companies.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Tổng quan về hoạt động của Công ty:

Trong năm 2024, tình hình kinh tế thế giới và thị trường kinh tế trong nước dần phục hồi, có nhiều dấu hiệu khởi sắc nhưng vẫn đối mặt với nhiều rủi ro, cụ thể giá xăng dầu, nguyên vật liệu, cước vận tải... biến động mạnh, tạo sức ép lên lạm phát và tăng trưởng toàn cầu. Ngoài ra, tình hình bất ổn xung đột chính trị kéo dài làm gián đoạn chuỗi cung ứng. Tình hình kinh tế trong nước vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng về cơ bản đã kiểm soát được lạm phát, giá dầu tiếp tục neo ở mức khá cao, thúc đẩy nhu cầu thị trường dịch vụ thăm dò, khai thác và vận tải dầu khí. Theo đó, thị trường dịch vụ dầu khí trong nước đã khởi động lại nhiều dự án lớn. Để đón đầu các cơ hội mới, tận dụng tối đa cơ hội từ sự khởi sắc của ngành dầu khí, Công ty tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng Khu dịch vụ dầu khí 35ha, cụ thể là đầu tư mở rộng 28ha chuẩn bị sẵn sàng đón đầu các cơ hội mới của Ngành dầu khí, lĩnh vực NLTT.

1.2. Những tiến bộ Công ty đã đạt được :

Công ty đã có nhiều kinh nghiệm, năng lực và dần xây dựng và khẳng định được thương hiệu trong lĩnh vực thi công chế tạo cơ khí, cung cấp thương mại hàng hóa, máy móc thiết bị phục vụ ngành dầu khí.

Giá dầu tiếp tục neo ở mức trung bình khá cao qua đó thúc đẩy nhu cầu thị trường dầu khí. Ngoài ra, sự phát triển lĩnh vực năng lượng tái tạo ngoài khơi (NLTTNK), mở ra cơ hội thúc đẩy tiến độ đầu tư cơ sở hạ tầng cảng Căn cứ SMBĐ cung ứng dịch vụ kho bãi cho các Dự án.

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản :

Đơn vị tính : Đồng

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Số cuối năm 2024	Số đầu năm 2024	Ghi chú
A	Tài sản ngắn hạn	486.102.693.188	515.083.662.953	
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	40.812.328.907	33.033.923.641	
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	307.000.000.000	347.000.000.000	
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	96.308.078.909	115.642.514.146	
4	Hàng tồn kho	39.695.892.095	11.563.412.165	
5	Tài sản ngắn hạn khác	2.286.393.277	7.843.813.001	
B	Tài sản dài hạn	319.288.324.069	287.221.508.446	
1	Các khoản phải thu dài hạn	3.000.000	3.000.000	
2	Tài sản cố định	63.941.359.775	76.800.018.436	
3	Bất động sản đầu tư	159.659.689.059	164.394.960.915	
4	Tài sản dở dang dài hạn	92.884.192.634	42.248.008.793	
5	Tài sản dài hạn khác	2.800.082.601	3.775.520.302	
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	805.391.017.257	802.305.171.399	

2.2 Tình hình nợ phải trả:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Số cuối năm 2024	Số đầu năm 2024	Ghi chú
I	Nợ ngắn hạn	62.490.784.343	55.371.919.034	
II	Nợ dài hạn	183.378.297.171	187.711.719.100	
	Nợ phải trả	245.869.081.514	243.083.638.134	

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Nâng cao công tác quản lý hành chính, quản lý dự án, cải tiến hệ thống để nâng cao năng suất của Công ty, tái cơ cấu bộ máy theo hướng tinh giản, gọn nhẹ nhằm sử dụng tối ưu hóa mọi nguồn lực để giảm chi phí sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Kiên toàn chức năng nhiệm vụ các phòng ban phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty, thực hiện văn hóa doanh nghiệp chuyên nghiệp, văn minh để người lao động có động lực phát huy tối đa năng lực làm việc.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Giải pháp về quản lý:

- Nâng cao công tác quản lý hành chính, quản lý dự án để nâng cao năng suất của Công ty, tái cơ cấu bộ máy theo hướng tinh giản, gọn nhẹ nhằm tối ưu hóa mọi nguồn lực để giảm chi phí sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Kiên toàn chức năng nhiệm vụ các phòng ban phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty, thực hiện văn hóa doanh nghiệp chuyên nghiệp, văn minh để người lao động phát huy tối đa năng lực làm việc.

- Giải pháp về thị trường:

- Tập trung phát triển năng lực, là đơn vị con của Tổng Công ty DVKT, tận dụng các thế mạnh như thương hiệu, nguồn lực, hệ thống quản lý, kinh nghiệm...để đảm nhận những công việc phức tạp và giá trị lớn.

- Áp dụng công nghệ số hóa trong quản lý, hỗ trợ đẩy mạnh Marketing giúp giảm bớt quy trình thủ công, tăng tính minh bạch và hiệu quả cạnh tranh.

- Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực:

- Tổ chức sắp xếp, phân công lao động khoa học, hợp lý, tạo sự chuyên môn hóa sâu trong lao động.

- Hoàn thiện các cơ chế, chính sách riêng nhằm thu hút, đãi ngộ đối với nguồn nhân lực chất lượng cao, kỷ luật nghiêm minh, gắn kết đãi ngộ với đóng góp, phát huy tính tự giác trong lao động.

- Giải pháp về đầu tư:

- Tăng cường kiểm tra giám sát, đẩy mạnh tiến độ và quản lý đầu tư chặt chẽ theo kế hoạch; kịp thời có kiến nghị xin ý kiến chỉ đạo, đề ra các biện pháp cụ thể nhằm tháo gỡ khó khăn cho Công ty, nhà thầu cũng như hỗ trợ nhà thầu để đẩy nhanh tiến độ công việc.

- Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; thủ tục xin ưu đãi đầu tư đầu tư dự án cần tiếp tục tích cực liên hệ với cơ quan ban ngành chức năng, trên cơ sở thực hiện đúng các quy định pháp luật và quy chế, quy định của Công ty.

- Giải pháp về tài chính:

- Sử dụng các công cụ quản trị rủi ro trong quản lý nguồn vốn và tài sản.

- Tăng cường công tác quản trị, quản lý, hạch toán kinh tế và sử dụng đồng tiền, công tác thu hồi công nợ...đảm bảo tính tự chủ và an toàn về tài chính.

- Giải pháp về an toàn, môi trường và phát triển bền vững:

- Không ngừng củng cố và hoàn thiện các hệ thống quản lý và kiểm soát chất lượng, an toàn, sức khỏe, môi trường, đảm bảo duy trì ổn định và ngày càng nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ của Công ty.

- Liên tục tuyên truyền đến từng CBCNV để nâng cao ý thức an toàn trong lao động, bảo vệ môi trường, tiết kiệm chống lãng phí, hăng say trong công việc nhằm nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

- Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể quan tâm, chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động.

5. Giải trình của Ban giám đốc về ý kiến của kiểm toán: Không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

Không ngừng củng cố và hoàn thiện các hệ thống quản lý và kiểm soát chất lượng, an toàn, sức khỏe, môi trường, đảm bảo duy trì ổn định và ngày càng nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ của Công ty.

Liên tục tuyên truyền, quản lý hệ thống đến từng CBCNV để nâng cao ý thức an toàn trong lao động, bảo vệ môi trường, tiết kiệm chống lãng phí, hăng say trong công việc nhằm nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể quan tâm, chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty và Ban giám đốc:

Năm 2024, Công ty đã đạt được một số kết quả khả quan nhưng còn chưa thực sự tương xứng với nguồn lực cũng như kỳ vọng và mong đợi của các cổ đông. HĐQT đánh giá trong năm qua Công ty và Ban Giám đốc đã bám sát tình hình thực tế, tích cực, nỗ lực, chủ động trong công tác điều hành, quyết liệt thực hiện các giải pháp, định hướng tốt hoạt động, cụ thể:

- Chủ động, linh hoạt trong điều hành hoạt động SXKD. Quyết liệt thực hiện có hiệu quả các phương án, giải pháp đề ra, mang lại nhiều chuyển biến tích cực và lợi nhuận cho Công ty.

- Các nguồn lực chính của Công ty như nguồn vốn được duy trì ổn định, an toàn, sẵn sàng cho công tác đầu tư.

- Đội ngũ cán bộ công nhân viên đoàn kết, nhiệt tình, sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ của Công ty.

- Thực hiện quyết liệt các biện pháp tiết kiệm, tiết giảm tối đa chi phí, mang lại hiệu quả cao cho Công ty

- Tích cực trong công tác marketing, mở rộng thị trường và hoạt động kinh doanh, chủ động tìm kiếm khách hàng, nguồn việc mới trong và ngoài ngành cho Công ty.

- Từng bước trang bị và áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến, đổi mới tác phong doanh nghiệp nâng cao năng lực và hiệu quả của bộ máy.

- Nghiên cứu, tiếp cận và phát triển các hướng đi mới cho Công ty.

- Chế độ đãi ngộ và bảo vệ sức khỏe cho người lao động được cải thiện, đảm bảo việc làm, đời sống đầy đủ.

- Bên cạnh những kết quả đạt được, Công ty và Ban Giám đốc trong thời gian tới cần lưu ý và khắc phục các vấn đề sau:

- Công tác đánh giá, dự báo và lập kế hoạch cần sát với thực tế hơn nữa để chủ động có các giải pháp trong hoạt động SXKD phù hợp.

- Cải tiến và tối ưu hóa trong hoạt động quản lý, tổ chức, giám sát thi công và giá thành để nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh.

- Tích cực phối hợp và tranh thủ sự hỗ trợ của Tổng Công ty PTSC, làm việc với các cơ quan chức năng, sớm hoàn thành các thủ tục liên quan đến đất đai, điều chỉnh dự án, xin ưu đãi đầu tư, nghĩa vụ tài chính... của dự án Căn cứ DVHH Dầu khí Sao Mai – Bến Đình. Quyết liệt làm việc với PV Shipyard và PVC – MS để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính theo đúng quy định của Nhà nước và hợp đồng đã ký.

- Đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng, bến bãi, cầu cảng, trang thiết bị phục vụ cho sản xuất và khách hàng, nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.

- Đa dạng hóa doanh thu của Công ty, tránh phụ thuộc nhiều vào các đơn vị trong ngành để hạn chế ảnh hưởng khi có biến động.

- Công tác quản lý tài chính và thu hồi công nợ cần tích cực, quyết liệt hơn, chủ động nắm bắt tình hình và đưa ra các biện pháp thu hồi để đạt hiệu quả cao.

2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Theo nhận định của HĐQT, năm 2024 mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức, song cũng có nhiều cơ hội đối với Công ty. Để thực hiện các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao, trên cơ sở tình hình thực tế và hoạt động của công ty hiện nay, HĐQT đề ra chương trình công tác trong năm 2025 như sau:

2.1 Về công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên và các cuộc họp định kỳ của HĐQT

- Chỉ đạo tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

- Tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ, đột xuất của HĐQT để thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, đánh giá tình hình của Công ty, kịp thời thúc đẩy, xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động của Công ty.

2.2 Công tác chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và đôn đốc tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 và các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Tập trung xử lý dứt điểm các vấn đề liên quan đến thuế, nghĩa vụ tài chính, ưu đãi đầu tư... của Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình để duy trì, ổn định hoạt động của Công ty.

- Xây dựng và đề xuất chiến lược phát triển, mở rộng lĩnh vực hoạt động SXKD phù hợp với tình hình thực tế, đẩy mạnh công tác Marketing, tăng cường sự kết nối nhằm củng cố, phát triển các mối quan hệ, hợp tác liên doanh, liên kết trong và ngoài ngành dầu khí... nhằm ký thêm được các hợp đồng, công việc, dự án mới.

- Bám sát các đơn vị, các ban chức năng trong Tổng công ty PTSC để được tham gia sâu vào các dự án và chuỗi sản xuất của Tổng công ty.

- Đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị để đón đầu các dự án của ngành Dầu khí và Năng lượng tái tạo ngoài khơi.

- Đẩy mạnh áp dụng và cải tiến quy trình lao động và các hệ thống quản lý Công ty để tăng cường khả năng cạnh tranh, hạn chế rủi ro.

- Phối hợp với Ban Kiểm soát Công ty:

+ Kiểm tra, giám sát việc huy động và sử dụng các nguồn lực của Công ty.

+ Kiểm tra độ tin cậy của số liệu Báo cáo Tài chính, báo cáo khác và các thông tin kinh tế - tài chính theo quy định hiện hành.

+ Kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả đầu tư, quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư, các hoạt động đầu tư, xây dựng, đấu thầu.

+ Kiểm tra, giám sát việc tuyển dụng, sử dụng, chế độ chính sách với người lao động, đồng thời rà soát kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động theo hướng tinh gọn, hiệu quả nhất.

+ Định kỳ lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá việc tuân thủ các quy định của Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT, Ban Kiểm soát và các quy định của pháp luật.

2.3. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản

- Hoàn thành việc đầu tư mở rộng khu bãi 21,5ha trong năm 2025. Đầu tư cầu cảng và các công trình phụ trợ theo đúng tiến độ đã được ĐHQĐ phê duyệt.

- Theo dõi, giám sát chặt chẽ việc triển khai đầu tư xây dựng theo đúng quy định của Pháp luật. Hỗ trợ Ban điều hành tìm kiếm đối tác, khách hàng cùng tham gia đầu tư, thuê, khai thác kho bãi của Công ty.

2.4. Công tác nhân sự

- Kiện toàn nhân sự thành viên HĐQT, Ban kiểm soát cho phù hợp với tình hình thực tế và các quy định hiện hành.

- Chỉ đạo, hỗ trợ Ban điều hành kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động của Công ty phù hợp với mô hình hiện nay, tăng năng suất và hiệu quả lao động.

- Thực hiện đúng thẩm quyền của HĐQT trong công tác nhân sự.

2.5. Công tác sửa đổi, bổ sung Điều lệ và hoàn thiện các văn bản quản lý, quản trị Công ty

- Tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành, bộ phận chức năng rà soát các quy định, quy chế của Công ty để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành.

2.6. Công tác quản lý vốn và Người đại diện phần vốn

- Theo dõi, giám sát chặt chẽ việc huy động và sử dụng nguồn vốn của Công ty trên nguyên tắc an toàn, hiệu quả. Tuân thủ đúng quy định về quản lý vốn và sử dụng vốn bằng tiền của Công ty và Tổng Công ty PTSC.

- Chỉ đạo, đôn đốc Ban điều hành tích cực, quyết liệt trong công tác thu hồi công nợ đối với các khách hàng. Thực hiện nghiêm Quy chế quản lý công nợ của Công ty.

2.7. Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí

- Chỉ đạo xây dựng và giám sát Công ty triển khai kế hoạch tiết kiệm chống lãng phí năm 2024 trong từng lĩnh vực. Đảm bảo hoàn thành mục tiêu đề ra.

2.8. Thực hiện các công việc thường xuyên của HĐQT phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ và phát sinh thực tế trong quá trình hoạt động SXKD của Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng Quản trị Công ty gồm 04 thành viên bao gồm 03 thành viên đại diện cho PTSC và 01 thành viên độc lập đại diện cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Sản xuất Thương mại Việt Anh, cụ thể:

1. Ông Phạm Văn Hùng	- Chủ tịch HĐQT	(Kiêm nhiệm)
2. Ông Dương Hùng Văn	- TV HĐQT, Giám đốc	(Chuyên trách)
3. Ông Trần Xuân Tài	- TV HĐQT	(Kiêm nhiệm)
4. Ông Đặng Thanh Hải	- TV HĐQT	(Kiêm nhiệm)

**① Ông PHẠM VĂN HÙNG
CHỦ TỊCH**



- Sinh năm 1977 tại Quảng Ngãi
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản lý kinh tế
- Số lượng CP sở hữu cá nhân: 0 CP

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- + 12/2000 - 09/2001: Nhân viên bán xăng dầu Chi nhánh Công ty Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi
- + 10/2001 - 06/2002: Nhân viên kinh doanh Gas/ Trạm trưởng trạm kinh doanh nhiên liệu: Chi nhánh Công ty Dịch vụ Dầu khí tại Quảng Ngãi.
- + 07/2002 - 06/2005: Tổ trưởng Tổ điều độ Cảng Dung Quất Xí nghiệp Dịch vụ Dầu khí tại Quảng Ngãi.
- + 07/2005 - 10/2005: Phó Giám đốc Dự án cung cấp đá để xử lý túi bùn đề chắn sóng Dung Quất .
- + 11/2005 - 10/2007: Đội trưởng Đội Dịch vụ Cảng Dung Quất Công ty TNHH MTV Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi.
- + 11/2007 - 01/2012: Phó Giám đốc Công ty PTSC Quảng Ngãi
- + 01/2012 – 10/2022: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty PTSC Quảng Ngãi
- + 10/2022 – 04/2023: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam, Thành viên HĐQT Công ty PTSC Quảng Ngãi.
- + 04/2023 – 10/2023: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam, Chủ tịch HĐQT Công ty PTSC Quảng Ngãi.
- + 10/2023 – Nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam, Chủ tịch HĐQT Công ty PTSC Quảng Ngãi, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.

**② Ông DƯƠNG HÙNG VĂN
THÀNH VIÊN HĐQT, GIÁM ĐỐC**



Sinh năm 1975 tại Vũng Tàu
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng; Cử nhân
quản trị kinh doanh.
Số lượng CP sở hữu cá nhân: 975 cổ phiếu

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

(Xem thông tin phần Ban Giám đốc)

**③ Ông TRẦN XUÂN TÀI
THÀNH VIÊN HĐQT**



Sinh năm 1981 tại Nghệ An
Trình độ chuyên môn: Đại học
Số lượng CP sở hữu cá nhân: 0 CP

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

10/2001 – 04/2004: Giảng viên, Trung tâm Tin học
Ứng dụng – Mô địa chất.
07/2004 – 05/2005: Thư ký kinh doanh, Công ty
TNHH Thép Hanel Hà Nội.
06/2005 – 09/2006: Trợ lý Giám đốc, Công ty CP
Thiết bị điện Hồng Phúc.
10/2006 – 07/2007: Chuyên viên, Ban Kế hoạch
Đầu tư, PTSC.
08/2007 – 03/2008: Tổ trưởng tổ Đầu tư Phương
tiện Thiết bị, Ban Kế hoạch Đầu tư, PTSC.
04/2008 – 08/2009: Phó phòng KHTS, Ban kế
hoạch Đầu tư, PTSC.
09/2009 – 06/2019: Trưởng phòng Tài Sản, Ban Kế
hoạch Đầu tư, PTSC.
07/2019 – Nay: Phó ban, Ban Kế hoạch Đầu tư,
PTSC.

④ Ông Đặng Thanh Hải
THÀNH VIÊN HĐQT



Sinh năm 1976 tại Tiền Giang
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài
chính – Kế toán
Số lượng CP sở hữu cá nhân: 0 CP

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

+ 2013 – 2015: Giám đốc chi nhánh Bến Thành -
Ngân hàng TNHH INDOVINA
+ 2016 – Nay: Tổng Giám đốc kiêm TV HĐQT
Công ty Cổ phần An Phú
+ 2021 – Nay: Phó Giám đốc Công ty TNHH sản
xuất thương mại Việt Anh

1.2. Các tiểu ban thuộc hội đồng quản trị: Không

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Trên cơ sở kế hoạch đã đề ra cho năm 2024, các nội dung đã được ĐHĐCĐ giao và kết quả triển khai thực hiện, HĐQT đánh giá các hoạt động trong năm là đúng thẩm quyền và hiệu quả.

- HĐQT đã thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng và phù hợp để kịp thời xử lý các công việc trong công tác điều hành. Đồng thời, luôn theo dõi, bám sát các mặt hoạt động của Công ty để đưa ra các chủ trương, giải pháp, phương hướng thực hiện nhằm tháo gỡ khó khăn thúc đẩy hoạt động SXKD của Công ty.

- Các thành viên HĐQT luôn làm việc với tinh thần cẩn trọng, trách nhiệm cao vì mục tiêu chung của Công ty và các cổ đông, thực hiện đúng vai trò trách nhiệm của mình, hỗ trợ và tạo điều kiện tối đa cho Ban điều hành, các tổ chức đoàn thể thực hiện tốt công việc của mình.

- Năm 2024, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, tuy nhiên Công ty đã quyết tâm ổn định tình hình hoạt động, đẩy mạnh công tác đầu tư, đồng thời tập trung và định hình lại các lĩnh vực SXKD cốt lõi. Tuy chỉ tiêu về doanh thu không đạt nhưng các chỉ tiêu về lợi nhuận đều hoàn thành rất tốt, đời sống người lao động được duy trì và cải thiện.

- Cập nhật và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, các quy định quản lý nội bộ.

- Thực hiện tốt công tác chăm lo, bảo vệ sức khỏe và đời sống người lao động. Tích cực tham gia các phong trào, chương trình do Tập đoàn, Tổng công ty PTSC phát động.

1.4. Hoạt động của thành viên HĐQT:

1.4.1. Ông Phạm Văn Hùng – Chủ tịch HĐQT:

- Chủ trì và tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT định kỳ và đột xuất, có ý kiến đóng góp, đề xuất tích cực, hiệu quả tại các cuộc họp và các đợt lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản.

- Trực tiếp chỉ đạo công tác lập kế hoạch, soạn thảo tài liệu và tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

- Thay mặt HĐQT trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc ban điều hành triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện và hỗ trợ để Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024.

- Phối hợp cùng HĐQT kiểm tra, giám sát việc huy động, kinh doanh, sử dụng các nguồn lực của doanh nghiệp. Kiểm tra, giám sát việc tuyển dụng, sử dụng, chế độ chính sách với người lao động, rà soát kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình tiết giảm chống lãng phí năm 2024 đã được HĐQT thông qua.

- Thay mặt HĐQT chỉ đạo và thực hiện tốt công tác quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư và trách nhiệm của Công ty đại chúng quy mô lớn theo đúng quy định.

- Thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định có liên quan.

1.4.2. Ông Dương Hùng Văn – Thành viên HĐQT, Giám đốc

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT kể từ khi được bổ nhiệm, cho ý kiến đầy đủ đối với các nội dung được HĐQT lấy ý kiến bằng văn bản.

- Phối hợp cùng HĐQT chỉ đạo và tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

- Tổ chức thực hiện và xử lý tốt các công việc liên quan đến công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD năm 2024 đã được ĐHĐCĐ giao.

- Tổ chức, triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc và có hiệu quả các Nghị quyết, quyết định, chỉ thị... của HĐQT, các quy định, quy chế của Công ty và pháp luật hiện hành.

- Chỉ đạo kiểm tra, rà soát hoàn thiện hệ thống văn bản của Công ty phù hợp với quy định hiện hành.

- Thực hiện tốt công tác lập báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của HĐQT.

- Chỉ đạo thực hiện và hoàn thành tốt chương trình tiết giảm chống lãng phí năm 2024 đã được HĐQT phê duyệt.

- Phối hợp cùng HĐQT thực hiện tốt công tác quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư và trách nhiệm của Công ty đại chúng quy mô lớn theo đúng quy định.

- Thực hiện đúng và đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định có liên quan.

1.4.3. Ông Đặng Thanh Hải – Thành viên HĐQT:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT định kỳ hàng quý, cho ý kiến đầy đủ đối với các nội dung được HĐQT lấy ý kiến bằng văn bản.

- Xem xét, biểu quyết thông qua kế hoạch, nội dung tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty. Phối hợp cùng HĐQT tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

- Phối hợp cùng HĐQT đôn đốc ban Ban điều hành triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024, hỗ trợ để Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024.

- Phối hợp theo dõi, đánh giá việc thực hiện tiết giảm chống lãng phí năm 2024 đã được HĐQT thông qua.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ đã được HĐQT phân công.

- Thực hiện đúng và đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các văn bản, quy định liên quan.

1.4.4. Ông Trần Xuân Tài – Thành viên HĐQT:

- Tham gia đầy đủ và có ý kiến đóng góp, đề xuất tích cực tại các cuộc họp của HĐQT và các đợt lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản.

- Tích cực phối hợp cùng HĐQT đôn đốc, hỗ trợ, đề xuất các phương án, giải pháp cho Ban điều hành triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024 đạt hiệu quả cao.

- Phối hợp cùng HĐQT kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả đầu tư, quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư, các hoạt động đầu tư, xây dựng, đấu thầu của Công ty.

- Phối hợp cùng HĐQT theo dõi, giám sát công tác thực hiện tiết giảm chống lãng phí năm 2024 của Công ty.

- Thực hiện tốt phạm vi công việc đã được HĐQT phân công.

- Phối hợp cùng HĐQT thực hiện tốt công tác quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư và trách nhiệm của Công ty đại chúng quy mô lớn theo đúng quy định.

- Thực hiện đúng và đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các văn bản, quy định liên quan.

2. Ban Kiểm Soát:

2.1. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

① Bà NGUYỄN LỆ TRÀ TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



- Sinh năm 1982 tại Long An
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán/cử nhân tiếng anh.
- Số lượng CP sở hữu cá nhân: 0 CP

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- + 2004 – 2009: Kế toán tổng hợp – Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí
- + 2009 – 2018: Kế toán trưởng – Công ty TNHH Nhiên liệu sinh học Phương Đông
- + 2018 – 2020: Kế toán tổng hợp – Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí
- + 1/2021 – 2023: Chuyên viên phòng Đầu tư tài chính và Kế toán quốc tế, Ban Tài chính – Kế toán
- + Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC).
- + 2023 – Nay: Chuyên viên phòng Đầu tư tài chính và Kế toán quốc tế, Ban Tài chính – Kế toán Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC). Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.

**② Ông NGÔ VĂN LẬP
TV. BAN KIỂM SOÁT**



- Sinh năm 1971 tại Nam Định
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Số lượng CP sở hữu cá nhân: 0 CP

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- + 11/1994 – 08/1997: Chuyên viên Phòng Nhập – Công ty Thương Mại Dầu khí Petechim.
- + 09/1997 – 07/2007: Chuyên viên Ban Xuất dầu thô – Công ty Thương Mại Dầu khí Petechim (hiện nay là Tổng Công ty PV Oil).
- + 08/2007 – 12/2011: Phó phòng Tổ chức Hành chính, Thư ký HĐQT – Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.
- + 01/2012 – 04/2022: Trưởng Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.
- + 05/2022 – Nay: Kiểm soát viên - Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.

**③ Bà TRƯƠNG THỊ VIÊN TRÚC
TV. BAN KIỂM SOÁT**



- Sinh năm 1985 tại Phú Yên
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, cử nhân luật.
- Số lượng CP sở hữu cá nhân: 0 CP

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- +07/2018 – Nay: Trưởng phòng Hành chính – Pháp lý, Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Việt Anh.
- +07/2022 – Nay: Trưởng phòng Hành chính – Pháp lý, Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Việt Anh. Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

2.2.1. Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát:

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; Trên cơ sở chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua, Ban kiểm soát đã thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện, tuân thủ các quy định của pháp luật; Điều lệ Công ty; Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông; các Quy chế quản lý nội bộ, các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng quản trị Công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc bảo toàn vốn, quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư;
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí;
- Thẩm định Báo cáo Tài chính, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng Quý, hàng Năm của Công ty;
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu, quản lý vốn của Công ty đầu tư vào Doanh nghiệp khác;
- Thực hiện các công tác khác theo chương trình, kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát;
- Định kỳ hằng quý lập Báo cáo kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tuân thủ Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và việc chấp hành các quy định của Pháp luật;
- Công tác kiểm tra giám sát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời hoạt động của Công ty, giúp Công ty phát hiện khắc phục những tồn tại trong việc quản lý, điều hành và kiểm soát nội bộ.

2.2.2. Số lượng, nội dung và kết quả của các cuộc họp Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Số buổi tham dự họp BKS	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
01	Bà Nguyễn Lệ Trà	Trưởng ban kiểm soát	26/10/2023	4	100%	
02	Ông Ngô Văn Lập	Kiểm soát viên	06/04/2012	4	100%	
03	Bà Trương Thị Viên Trúc	Kiểm soát viên	15/04/2022	4	100%	

Trong năm 2024 các Thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ theo từng lĩnh vực được phân công, cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Lệ Trà – Trưởng Ban kiểm soát:

- Đã tham gia đầy đủ và cho ý kiến về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban kiểm soát phân công.
- Đã thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến các công việc, lĩnh vực: Công tác tổ chức hoạt động chung của Ban kiểm soát; Theo dõi, đôn đốc, triển khai thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát; Chỉ đạo, hỗ trợ, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được phân công của các Thành viên Ban kiểm soát;
- Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty và kiến nghị các biện pháp khắc phục các sai phạm; Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác của Công ty; Kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản, công tác thanh toán, quyết toán vốn đầu tư theo quy định;

- Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát quý, năm và tổ chức triển khai thực hiện; Thay mặt Ban kiểm soát ký, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền để thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát;
- Thông báo kết quả kiểm soát cho Hội đồng quản trị, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông; Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các quy định của Luật Doanh nghiệp.

Ông Ngô Văn Lập – Kiểm soát viên:

Đã tham gia đầy đủ và cho ý kiến về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban kiểm soát phân công;

- Đã thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến các công việc, lĩnh vực: Công tác tài chính kế toán, quản lý dòng tiền, tính hợp lý, hợp pháp trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính của Công ty và kiến nghị các biện pháp khắc phục các sai phạm;
- Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính; Kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản, công tác thanh toán, quyết toán vốn đầu tư và các nguồn lực khác của Công ty đúng mục đích, đúng quy định; Kiểm tra huy động vốn, vay nợ của Công ty theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước;
- Cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban kiểm soát phân công.
- Kết hợp với các thành viên khác trong Ban kiểm soát trong việc kiểm tra thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Bà Trương Thị Viên Trúc – Kiểm soát viên:

- Đã tham gia đầy đủ và cho ý kiến về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban kiểm soát phân công;
- Đã thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến các công việc, lĩnh vực: Công tác tài chính kế toán, quản lý dòng tiền, tính hợp lý, hợp pháp trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính của Công ty và kiến nghị các biện pháp khắc phục các sai phạm;
- Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác của Công ty; Kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản, công tác thanh toán, quyết toán vốn đầu tư và các nguồn lực khác của Công ty đúng mục đích, đúng quy định; Kiểm tra huy động vốn, vay nợ của Công ty theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước;
- Kết hợp với các thành viên khác trong Ban kiểm soát trong việc kiểm tra thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

3. Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

3.1.1. Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức danh	Thời gian làm việc	Tổng thu nhập (trước thuế)
1	Phạm Văn Hùng	Chủ tịch HĐQT	12 tháng	60.000.000 đồng
2	Dương Hùng Văn	Thành viên HĐQT Giám đốc	06 tháng	378.245.498 đồng
3	Đặng Thanh Hải	Thành viên HĐQT	12 tháng	36.000.000 đồng
4	Trần Xuân Tài	Thành viên HĐQT	12 tháng	36.000.000 đồng

3.1.2. Ban kiểm soát:

Stt	Họ và Tên	Chức danh	Thời gian làm việc	Tổng thu nhập (trước thuế)	Ghi chú
01	Nguyễn Lệ Trà	Trưởng ban	12 tháng	0 đồng	Theo quy định của PTSC
02	Ngô Văn Lập	Thành viên	12 tháng	591.639.919 đồng	
03	Trương Thị Viên Trúc	Thành viên	12 tháng	24.000.000 đồng	

3.1.3. Giám đốc: Xem tại mục 3.1.1

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: KHÔNG

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: KHÔNG

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình hoạt động trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, dân chủ và tôn trọng pháp luật. Sử dụng hiệu quả nguồn vốn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh và hoàn thành những mục tiêu đề ra. Năm 2024 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ. Cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột quân sự giữa Nga và U-crai-na; thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, mưa bão, hạn hán... đã làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu. Tuy nhiên Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV Công ty luôn nỗ lực hoàn thành tốt kế hoạch năm 2024, nhờ đó mang lại lợi nhuận tối đa, tạo việc làm ổn định cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Công ty luôn tuân thủ đầy đủ, chặt chẽ các quy định pháp luật về quản trị của công ty cổ phần đại chúng quy mô lớn: Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, kịp thời; tổ chức đầy đủ các cuộc họp Đại hội cổ đông với tỷ lệ biểu quyết cao thông qua các nội dung.

Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình luôn ý thức được trách nhiệm với môi trường, Công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ được quan tâm kiểm tra thường xuyên, chặt chẽ. Trong năm 2024, Công ty không để xảy ra trường hợp nào mất an toàn. Công ty đã hoàn thành cập nhật chuyển đổi giấy chứng nhận hệ thống ISO 9001:2008 và ISO 14001:2010 sang tiêu chuẩn ISO 9001:2015, tiêu chuẩn ISO 14001:2015.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024 :

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024: (đính kèm)

Vũng Tàu, ngày 07 tháng 5 năm 2025

KT, GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Đức Hạnh